

28.12.19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 93.1/2019/HĐ-KHĐT

Về việc thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Số tài khoản: 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông **Phạm Tuấn Anh** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 27/UQ-VITE ngày 12/9/2019 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số: 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

* Bản vẽ:

- Lập bản đồ bố trí các công trình thi công Phương án
- lập một số mặt cắt địa chất

*** Thuyết minh:**

- Thuyết minh công tác an toàn và bảo vệ môi trường
- Thuyết minh phân phương án và khối lượng của phương án
- Thuyết minh phân tổ chức thi công các công trình thăm dò
- Một số công việc khác.

Điều 2: Tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Tiến độ thực hiện: Từ khi ký hợp đồng đến khi báo cáo được Cơ quan có thẩm quyền có quyết định phê duyệt.

Điều 3: Điều kiện nghiệm thu:

- Bàn giao hồ sơ tài liệu: 01 bộ tài liệu + dữ liệu số
- Công trình chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

4.1 Giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế VAT): **489.584.259 đồng** (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi chín triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng)

Giá trị trên là giá trị tạm tính, giá trị thanh toán chính thức căn cứ vào:

- Biên bản nghiệm thu công việc giữa hai bên.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.

4.2 Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh

4.3 Hình thức thanh toán

Sau khi chủ đầu tư thanh toán khối lượng và giá trị thực hiện theo từng giai đoạn cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B khối lượng, giá trị hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Sau khi Chủ đầu tư có biên bản xác nhận giá trị hoàn thành công việc lập Phương án, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng, làm cơ sở để hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A *12/10*
Phó Giám đốc *uau*



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2019)

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị lập Đề án	GTCT	2.225.382.995	
2	Giá trị thuê bên B thực hiện một phần công việc lập Đề án (20%: là tỷ lệ bên A thuê bên B)	(1) x 20%	445.076.599	
3	Thuế VAT (10%)	(2) x 10%	44.507.660	
4	Giá trị hợp đồng	(2) + (3)	<u>489.584.259</u>	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2019

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH NĂM 2019
Về việc thực hiện Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019**

I. Căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 giữa Công ty CP Tin học Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương;

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày tháng năm 2019.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 8 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2019.

+ Kết thúc: 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2019.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện theo hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Phạm Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Nguyễn Hoàng Huân

Chức vụ: TP. Địa chất

- Ông Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng.

- Ông Nguyễn Đăng Luật

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + 01 đĩa CD ghi nội dung tài liệu số.

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 489.584.259 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã xác nhận: 0 đồng
- Giá trị xác nhận lần này là: **133.786.571 đồng** (đã bao gồm VAT)
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi một đồng)

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Biên bản này là căn cứ để Bên A thanh toán giá trị xác nhận cho Bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

Lần 2: 30.12.20
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ LẦN 2
Về việc thực hiện Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019

I. Căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 giữa Công ty CP Tin học Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương;

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày 06 tháng 4 năm 2020.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 8 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

+ Kết thúc: 9 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện theo hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân

Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Vũ Anh Tuấn

Chức vụ: PP. Địa chất

- Ông Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng.

- Ông Nguyễn Đăng Luật

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + 01 đĩa CD ghi nội dung tài liệu số.

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 489.584.259 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã xác nhận: 133.786.571 đồng
- Giá trị xác nhận lần này là: 106.627.643 đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, Sáu trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi ba đồng)

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Biên bản này là căn cứ để Bên A thanh toán giá trị xác nhận cho Bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A *Quang*
PHÓ GIÁM ĐỐC *Quang*



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 1: Lưu

Ngày 28 tháng 12 năm 2019

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: MD/14P

Số: 0000463

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
 Địa chỉ: Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
 Mã số thuế: 0101074336
 Điện thoại: 04.37550428
 Số tài khoản: 102010000686178 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hoàng Huân
 Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomim
 Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
 Số tài khoản: 1221.000000.2208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Hà Thành
 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Mã số thuế: 01 01 91 91 8 1

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thực hiện một phần công việc lập PAKT và PATC thuộc phường an ninh đô phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ngành giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/08 khu trung tâm mỏ than Mông Dương (theo HĐ 93.1/2009/HĐ-KHĐT ngày 30/9/19 và BXXIV khối lượng, giá trị ngày 28/12/19)				121.624.155
Cộng tiền hàng:					121.624.155
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 12.162.416
Tổng cộng tiền thanh toán:					133.786.571

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi một đồng

KT Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)



Nguyễn Trung Thành

Nguyễn T. Việt An

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại công ty TNHH MTV in Tài chính - ĐT: 04.38362581 - MST: 0100111225

HD 68/2019 (đợt 1)

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế (Tax code): 0101074336

Địa chỉ (Address): Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại (Tel): 024.3755.0428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số TK (Acct No.): 111000037499- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2020

Mẫu số (Template No): 01GTKT0/001

Ký hiệu (Serial No): MV/19E

Số (No): 0000080

Họ và tên người mua hàng (Buyer's name): Vũ Anh TuấnTên đơn vị (Enterprise): CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMINĐịa chỉ (Address): Toà nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.Số tài khoản (Account No): 122 10 00 0002208

Tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoảnMST (Tax code): 0101919181

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gian giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương (theo hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/09/2019 và Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị ngày 30/12/2020).				96.934.221
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Sub total):					96.934.221
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 9.693.422
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					106.627.643

Số tiền bằng chữ (In words): Một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

Ký, ghi rõ họ tên (Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

Ký, ghi rõ họ tên (Signature & fullname)

Tra cứu hóa đơn tại website: <http://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 035727B246A5370F

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT: 0901 80 16 18)

Trang 1/2

14/11/2019 (đợt 2)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 1: Lưu

Ngày ..30.. tháng 12... năm ..2021

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: MD/14P

Số: 0000509

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
 Địa chỉ : Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
 Mã số thuế : 0101074336
 Điện thoại : 04.37550428
 Số tài khoản : ~~102010000686178~~ tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

Họ tên người mua hàng: Vũ Anh Tuấn
 Tên đơn vị: Công ty CP Tư vấn, Công nghệ, Môi trường - Vinacomis
 Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội
 Số tài khoản: 122.10.00000.2208 tại Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam - CN Hà Thành
 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Mã số thuế: 0101074336

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thực hiện một phần công việc lập PAKT, PATC thuộc phường an thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, K15 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/08 khu trung tâm mỏ than Mông Dương theo HD số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 và BB xác nhận ngày 30/12/2021				131.842.197
Cộng tiền hàng:					131.842.197
Thuế suất GTGT: 10.....%					Tiền thuế GTGT: 13.184.220
Tổng cộng tiền thanh toán:					145.026.417

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười bảy đồng /

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature)
Nguyễn Thị Việt Anh



Trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ, tên)

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại công ty TNHH MTV in Tài chính - ĐT: 04.38362581 - MST: 0100111225

HD 68/2019 3

08.08.22
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ LẦN 4
Về việc thực hiện Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019

I. Căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019 giữa Công ty CP Tin học Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương;

- Căn cứ khối lượng Công ty CP Địa chất mỏ - TKV thi công năm 2022 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương;

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày 15 tháng 2 năm 2022.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 8 giờ 30 phút, ngày 8 tháng 8 năm 2022.

+ Kết thúc: 9 giờ 30 phút, ngày 8 tháng 8 năm 2022.

- Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện năm 2021 theo Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân

Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Vũ Anh Tuấn

Chức vụ: TP. Địa chất

- Ông Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư

- Ông Nguyễn Trường Chinh

Chức vụ: TP. TC-KT

- Ông Nguyễn Đăng Luật

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị xác nhận lần này là: 117.873.060 đồng (đã bao gồm VAT)
(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn,
không trăm sáu mươi đồng)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị (lần 4) cho bên B theo Hợp đồng số 93.1/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/9/2019.

Biên bản lập thành 05 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



PHỤ LỤC

(Kèm theo biên bản xác nhận ngày 08 tháng 8 năm 2022)

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị lập Đề án do Công ty Địa chất mỏ - TKV thi công	GTCT	545.708.609	
2	Giá trị thuê bên B thực hiện một phần công việc lập Đề án (20%: là tỷ lệ bên A thuê bên B)	(1) x 20%	109.141.722	
3	Thuế VAT (8%)	(2) x 8%	8.731.338	
4	Tổng cộng (đã bao gồm VAT)	(2) + (3)	<u>117.873.060</u>	

68/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022

I. Căn cứ nghiệm thu

Căn cứ Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ biên bản bàn giao mẫu lưu ngày 22 tháng 07 năm 2022.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện theo hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông Vũ Anh Tuấn | Chức vụ: TP. Địa chất |
| - Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư |
| - Ông Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: TP. TC-KT |
| - Ông Vũ Đức Hai | Chức vụ: Chủ nhiệm công trình |

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
|----------------------|-------------------|

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Chất lượng: công tác sắp xếp mẫu lưu theo đúng phương án được duyệt.
- Khối lượng: theo biên bản bàn giao mẫu lưu kèm theo.
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 484.474.217 đồng (đã bao gồm VAT)

- Giá trị thực hiện: 480.993.683 đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THỰC HIỆN
Phương án vận chuyển và bảo quản mẫu lưu Đề án thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn
và "1-5", tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22 tháng 8 năm 2022)

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí vật tư - vật liệu				176 945 536
1	Khay mẫu (Sóng nhựa hờ)	Khay	420	94 500	39 690 000
2	Kệ sắt để khay mẫu	Cái	16	6 084 721	97 355 536
3	Giấy gói mẫu	Ram	14	700 000	9 800 000
4	Túi nilon 12 x 22 cm	Kg	235	60 000	14 100 000
5	Thuốc trừ mối	Bình	8	2 000 000	16 000 000
II	Chi phí nhân công				119 556 000
1	Gấp bao đựng mẫu	Công	45	328 000	14 760 000
2	Thay bao đựng mẫu, viết etiket, thay etiket và lồng thêm bao nilon cho mẫu lưu	Công	83	328 000	27 224 000
3	Kiểm tra lập danh sách mẫu cho từng khay mẫu	Công	35	410 000	14 350 000
4	Sắp xếp các khay mẫu lên kệ mẫu	Công	8	328 000	2 624 000
5	Lập sơ đồ mẫu lưu	Công	15	410 000	6 150 000
6	Bốc mẫu lên xuống 10 công/ chuyến, kể cả bốc lên và bốc xuống.	Công	16	328 000	5 248 000
7	Công tác phí	Ngày	246	200 000	49 200 000
III	Chi phí thuê xe vận chuyển				36 000 000
1	Vận chuyển mẫu lưu và kệ mẫu từ Quảng Sơn về Nhân Cơ, Đắk Lắk, Đắk Nông xe tải 10 tấn	Chuyến	2	13 000 000	26 000 000
2	Vận chuyển nhân lực từ Buôn Mê Thuật đến xã Nhân Cơ, Đắk Nông và ngược lại	Chuyến	2	5 000 000	10 000 000
IV	Chi phí khác				110 000 000
1	Thuê nhà ở để làm mẫu tại kho lưu mẫu	Tháng	2	5 000 000	10 000 000
2	Vé máy bay đi lại (8 người/4 lượt)	Vé	32	2 500 000	80 000 000
3	Thuê xe đưa đón khảo sát và làm việc	Lượt	2	2 500 000	5 000 000
4	Văn phòng phẩm, mực in, giấy in, vật tư khác...			15 000 000	15 000 000
V	Tổng chi phí trực tiếp	T			442 501 536
VI	Chi phí chung	C		$C = T \times 5,5\%$	24 337 584
VII	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL		$TL = (T+C) \times 6,0\%$	28 010 347
VIII	Tổng chi phí trước thuế	G		$G = T + C + TL$	494 849 468
	Giảm giá (10%)			10%	49 484 947
	Giá trị sau giảm giá				445 364 521
IX	Thuế giá trị gia tăng	GTGT		$GTGT = G \times 8\%$	35 629 162
X	Tổng giá trị thực hiện	Gxd		$Gxd = G + GTGT + DP$	480 993 683

68/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022

- Căn cứ Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22/8/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất;

Hôm nay, tại Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542. Fax: 024.62842546

Tài khoản số : 122 10 00 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số : 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ tài liệu Bên B giao cho Bên A và các điều khoản ghi trong hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

- Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất đã thực hiện và hoàn thành phần việc lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông theo biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22/8/2022.

ĐIỀU II. GIÁ TRỊ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Giá trị hợp đồng: 484.474.217 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị thực hiện: 480.993.683 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị còn lại: 480.993.683 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)

ĐIỀU III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

Biên bản được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc 


Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc 


Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương	93.1/2019/HĐ-KHĐT (68/2019-CODECO)	30/9/2019	8/8/2022	489.584.259	117.873.060	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III. thành phố Cẩm Phả. tỉnh Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	25/12/2022	431.963.522	133.077.815	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú



3	Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò. Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	214/2021/HĐ-KHĐT (72/2021-CODECO)	20/8/2021	12/12/2022	64.970.006	63.788.733	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin.	12/2022/HĐ-KHĐT (30/2022-CODECO)	04/1/2022	16/12/2022	146.173.500	143.515.800	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.	32/2022/HĐ-KHĐT (31/2022-CODECO)	25/1/2022	26/12/2022	176.511.500	173.302.200	Nguyễn Trung Thành	Lê Thị Ngọc Tú
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường công trình khai thác hầm lò mỏ Than Núi Béo năm 2022 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin.	33/2022/HĐ-KHĐT (42/2022-CODECO)	25/1/2022	7/12/2022	103.158.000	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm An Cường
	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Chàm và Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) - Công ty CP than Cao Sơn - TKV năm 2022	34/2022/HĐ-KHĐT (39/2022-CODECO)	01/2/2022	16/12/2022	125.009.500	122.736.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh

10743.
CÔNG T
NHIỆM
N. TRIỆ
CHẾ VÀ X
- ĐỊA CH
TUNG -

